

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

TẠ KIẾN TUỜNG*
ĐỖ THỊ CẨM VÂN**

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là loại hình doanh nghiệp rất phổ biến tại Việt Nam. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật về mô hình công ty này vẫn còn bộc lộ một số điểm bất cập cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Bài viết chỉ ra những điểm bất cập và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, qua đó, tạo cơ sở pháp lý để các nhà đầu tư ngày càng yên tâm và mạnh dạn hơn khi gia nhập thị trường Việt Nam thông qua mô hình công ty này.

Từ khóa: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; thành viên công ty; pháp luật; Việt Nam.

The multi-member limited liability company (LLC) is a common form of enterprise in Vietnam. However, the implementation of legal regulations governing this type of company still reveals several shortcomings that need to be addressed through amendments and supplements to better meet practical requirements. This article identifies existing legal gaps and proposes solutions to improve the legal framework for multi-member LLCs. These improvements aim to provide a more secure legal foundation for investors, encouraging their participation in the Vietnamese market through this business model.

Keywords: Multi-member limited liability companies (LLCs); company members; legal framework; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 12/01/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/3/2025

NGÀY DUYỆT: 16/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.351.2025.1154>

1. Đặt vấn đề

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư bởi tính linh hoạt, khả năng huy động vốn và quản trị doanh nghiệp hiệu quả. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện hành vẫn còn tồn tại một số bất cập, chưa đáp ứng với

yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là yêu

* NCS của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

cầu cấp thiết nhằm tạo ra một môi trường pháp lý công bằng, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của loại hình doanh nghiệp này.

2. Một số bất cập trong quy định và vướng mắc trong thực thi pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Điều 46 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định: “Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ 2 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 47 của *Luật* này. Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định tại Điều 51, 52 và 53 của *Luật* này”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực thi pháp luật về mô hình công ty này vẫn còn bộc lộ một số điểm bất cập:

Thứ nhất, quy định về góp vốn thành lập doanh nghiệp và trách nhiệm của thành viên vi phạm nghĩa vụ góp vốn. Khoản 1, 2 Điều 47 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định chi tiết về thực hiện nghĩa vụ góp vốn: “1. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp của các thành viên cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty; 2. Thành viên phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết. Thành viên công ty chỉ được góp vốn cho công ty bằng loại tài sản khác với tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của trên 50% số thành viên còn lại”; đồng thời,

khoản 3, 4 của *Luật* này cũng quy định chế tài đối với thành viên vi phạm nghĩa vụ góp vốn trong trường hợp góp vốn tại thời điểm thành lập công ty. Theo đó, sau thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản) mà có thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ phần vốn góp đã cam kết thì được xử lý theo quy định như sau:

(1) Khoản 3 Điều 47: a) Thành viên chưa góp vốn theo cam kết đương nhiên không còn là thành viên của công ty; b) Thành viên chưa góp đủ phần vốn góp đã cam kết có các quyền tương ứng với phần vốn góp đã góp; c) Phần vốn góp chưa góp của các thành viên được chào bán theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

(2) Khoản 4: Trường hợp có thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết, công ty phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên bằng số vốn đã góp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều này. Các thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết phải chịu trách nhiệm tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước ngày công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ phần vốn góp của thành viên.

Các quy định trên cho thấy sự bất hợp lý trong cách thức xác định phạm vi trách nhiệm của thành viên vi phạm nghĩa vụ góp vốn đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty. Theo quy định nêu trên thì ngay tại thời điểm sau khi hết thời hạn góp vốn (90 ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), thành viên chưa góp vốn không còn là thành viên công ty và thành viên chưa góp đủ số vốn như đã cam kết thì chỉ có quyền tương ứng với số vốn đã góp,

nhưng họ lại vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với số vốn đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trước thời điểm đăng ký thay đổi vốn điều lệ. Trong khi đó, quy định tại khoản 4 Điều 47 thì công ty có 30 ngày để thực hiện việc đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ. Như vậy, trong khoảng thời gian 30 ngày này sẽ có thể có một số hợp đồng, giao dịch của công ty được xác lập, giao kết và thực hiện. Nếu vậy, sẽ dẫn đến sự thay đổi về nghĩa vụ tài chính của công ty theo chiều hướng tăng lên. Do đó, việc quy định người không còn là thành viên công ty và thành viên (vi phạm nghĩa vụ góp vốn) chỉ có quyền tương ứng với phần vốn đã góp nhưng phải chịu trách nhiệm tương ứng đối với phần vốn đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cả trong quãng thời gian trước ngày công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ phần vốn góp của thành viên là điều không công bằng đối với các thành viên vi phạm nghĩa vụ góp vốn.

Thứ hai, quy định về thời điểm xác lập tư cách thành viên trong trường hợp góp vốn sau khi công ty thành lập và nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên.

Trong quá trình hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, việc phát sinh nhu cầu kêu gọi thêm thành viên góp vốn mới, hay chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên là tất yếu và khách quan. Khi có sự kiện pháp lý về vấn đề này xảy ra thì việc cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên mới và cập nhật thông tin thành viên vào sổ đăng ký thành viên là nội dung quan trọng, có ý nghĩa trong việc xác lập tư cách thành viên của người góp vốn mới và người nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Về vấn đề này, khoản 5 Điều 47 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định như sau: (1) Trường hợp công ty kêu gọi thành viên góp vốn thì người góp vốn trở thành thành viên của công ty kể từ thời điểm đã thanh toán phần vốn góp và những thông tin về

người góp vốn được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp, công ty phải cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên tương ứng với giá trị phần vốn đã góp; (2) Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi thông tin về người mua quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 48 của *Luật* này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên (khoản 2 Điều 52).

Những quy định trên của *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 cho thấy: (1) Trường hợp thứ nhất (kêu gọi thêm thành viên góp vốn), nội dung quy định hoàn toàn hợp lý nếu xét dưới góc độ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là nếu người góp vốn mới đã hoàn tất việc “thanh toán phần vốn góp” nhưng vì một lý do nào đó mà công ty lại chậm trễ trong việc cập nhật thông tin của người góp vốn mới vào sổ đăng ký thành viên thì tư cách thành viên công ty của họ chưa được xác lập. Rõ ràng, trong khoảng thời gian “chậm trễ” này, quyền, lợi ích chính đáng của thành viên góp vốn mới đã không được pháp luật bảo vệ; (2) Trường hợp thứ hai (nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên), việc quy định “tư cách thành viên của người nhận chuyển nhượng chỉ phát sinh sau khi thông tin của họ đã được cập nhật vào sổ đăng ký thành viên” sẽ không hợp lý, bởi vì: về nguyên tắc, sau khi hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp giữa người chuyển nhượng (thành viên hiện hữu) và người nhận chuyển nhượng được hoàn thành thì người nhận chuyển nhượng đã đương nhiên trở thành chủ sở hữu của phần vốn góp tại công ty (thay cho thành viên cũ).

Cùng với đó, tại khoản 29 Điều 4 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 (Điều khoản giải thích) cũng có quy định: “Thành viên công ty là cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty hợp danh”.

Thứ ba, quy định về hội đồng thành viên. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp nhiều chủ. Trong cơ cấu tổ chức quản lý công ty, hội đồng thành viên là cơ quan được xem như: “tập thể chủ sở hữu công ty”, bao gồm tất cả các thành viên công ty và là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Khoản 1 Điều 55 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định về hội đồng thành viên như sau: “Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả thành viên công ty là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty là tổ chức”. Quy định này cho thấy, pháp luật đã “bỏ quên” trường hợp thành viên công ty là cá nhân chưa thành niên; cá nhân bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hay thành viên công ty là cá nhân không đủ điều kiện tham gia hội đồng thành viên.

Bên cạnh đó, tư cách thành viên công ty cũng có thể được xác lập thông qua việc nhận phần vốn góp được các thành viên công ty tặng cho (khoản 6 Điều 53 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020) và được hội đồng thành viên chấp thuận cho trở thành thành viên công ty (điểm b khoản 6 Điều 53), nhưng nếu người được nhận phần vốn góp là người thuộc những đối tượng được liệt kê tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 17 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020¹ (tức là những đối tượng không được quyền quản lý doanh nghiệp) thì họ cũng không thể trở thành thành viên hội đồng thành viên vì không thỏa mãn điều kiện của người quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

3. Một số giải pháp

Một là, để bảo đảm được quyền lợi cho các nhà đầu tư khi tham gia góp vốn thành lập công ty, cần phải sửa đổi quy định của *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 theo hướng thay đổi cách xác định phạm vi chịu trách nhiệm của thành viên chưa góp vốn hoặc

chưa góp đủ phần vốn như đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty. Theo đó, các thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong khoảng thời gian (thời hạn) phải hoàn thành nghĩa vụ góp vốn đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp (90 ngày, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Hai là, để vừa bảo đảm sự hợp lý về mặt quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời vẫn bảo đảm quyền lợi chính đáng cho thành viên góp vốn mới, thiết nghĩ, khoản 5 Điều 47 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 nên được sửa đổi, bổ sung và quy định lại như sau: “Người góp vốn trở thành thành viên của công ty kể từ thời điểm đã thanh toán phần vốn góp và những thông tin về người góp vốn được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp, công ty có nghĩa vụ cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên tương ứng với giá trị phần vốn đã góp và cập nhật đầy đủ thông tin của người góp vốn vào sổ đăng ký thành viên”. Với nội dung quy định như vậy, rõ ràng pháp luật đã ràng buộc nghĩa vụ của công ty trong việc cấp giấy chứng nhận phần vốn góp và cập nhật thông tin của thành viên mới vào sổ đăng ký thành viên. Nếu công ty không thực hiện nghĩa vụ này dẫn đến việc tư cách thành viên của người góp vốn mới không được xác lập “kịp thời” thì công ty phải chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người nhận chuyển nhượng phần vốn góp, khoản 2 Điều 52 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 nên sửa đổi, quy định lại như sau: “Người nhận chuyển nhượng trở thành thành viên của công ty kể từ thời điểm thanh toán đầy đủ giá trị phần vốn góp cho thành viên chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, thành viên chuyển nhượng đương nhiên chỉ có quyền

và nghĩa vụ đối với công ty tương ứng với phần vốn góp còn lại tại công ty. Tại thời điểm hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng có nghĩa vụ yêu cầu công ty cập nhật đầy đủ thông tin của người nhận chuyển nhượng vào sổ đăng ký thành viên, và cập nhật chính xác thông tin sở hữu phần vốn góp của người chuyển nhượng ở thời điểm hiện tại. Công ty có nghĩa vụ cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho bên nhận chuyển nhượng tương ứng với giá trị phần vốn đã nhận chuyển nhượng và thực hiện việc cập nhật thông tin vào sổ đăng ký thành viên theo yêu cầu của các bên”. Với đề xuất này, pháp luật đã ràng buộc nghĩa vụ của tất cả các bên liên quan (khi thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp) phải thực hiện, chủ thể nào không thực hiện đúng nghĩa vụ sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ba là, để tạo cơ sở pháp lý cho người đại diện, hoặc người quản lý tài sản của những thành viên là cá nhân (nhưng không đủ điều kiện tham gia hội đồng thành viên) được tham gia hội đồng thành viên, Điều 55 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 nên được sửa đổi, bổ sung và quy định lại như sau: “Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả thành viên công ty là cá nhân; người đại diện, hoặc người quản lý tài sản của thành viên là cá nhân không đủ điều kiện tham gia hội đồng thành viên theo quy định pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty là tổ chức”.

4. Kết luận

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Các quy định pháp luật hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự tồn tại, vận hành và phát triển của loại hình doanh nghiệp này trong nền kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy

định cần được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện quy định của pháp luật về loại hình doanh nghiệp này nhằm thúc đẩy sự phát triển, đổi mới của doanh nghiệp trên cả nước trong thời gian tới. Vì vậy, hoàn thiện các quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là một yêu cầu cấp thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để các nhà đầu tư có thêm niềm tin và động lực hơn khi gia nhập thị trường kinh doanh trong thời gian tới□

Chú thích:

1. Khoản 2 Điều 17 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2021). *Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp*.

2. Phạm Duy Nghĩa (2010). *Luật Doanh nghiệp*. H. NXB Công an nhân dân.

3. Nguyễn Như Phát (2011). *Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam*. H. NXB Công an nhân dân.

4. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

5. Quốc hội (2020, 2022). *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022).

6. Trường Đại học Luật Hà Nội (2023). *Giáo trình Luật Thương mại. Tập 1*. H. NXB Tư pháp.

7. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2024). *Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh*. H. NXB Hồng Đức.

8. *Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là như thế nào? Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có được phát hành cổ phần hay không?* <https://thuvienphapluat.vn>, ngày 26/02/2025.

9. *Pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo Luật Doanh nghiệp năm 2020*. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 09/5/2022.

10. *Hoàn thiện quy định của Luật Doanh nghiệp về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 07/7/2022.

11. *Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên - bất cập và kiến nghị hoàn thiện*. <https://danchuphapluat.vn>, ngày 26/8/2020.